

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Lưu ý về đề thi

Đề thi gồm 2 câu:

- Câu 1 nhằm kiểm tra những hiểu biết và kỹ năng làm bài nghị luận xã hội.
- Câu 2 nhằm kiểm tra những kiến thức văn học và kỹ năng làm bài nghị luận văn học.

2. Lưu ý về cách chấm

- Dựa trên hướng dẫn cụ thể (Mục II), giám khảo đánh giá linh hoạt nội dung và kỹ năng nghị luận của thí sinh; tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc. Cần khuyến khích những thí sinh:
 - + Làm bài có cảm xúc; diễn đạt tốt; trình bày vấn đề một cách có hệ thống, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng đa dạng, tiêu biểu; có thể định dạng văn bản theo những kiểu khác nhau (trừ thơ) miễn là bám sát yêu cầu của đề và có sức thuyết phục.
 - + Có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng, có những tìm tòi, sáng tạo riêng.
- Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu và điểm của bài thi.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
1	Viết bài văn nghị luận xã hội về 01 (một) suy ngẫm của bạn sau khi đọc ngữ liệu trong đề.	4,0
	a. Về hình thức và kỹ năng	0,5
	- Đáp ứng yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội. - Trình bày vấn đề một cách khoa học, hấp dẫn.	
	b. Về kiến thức	3,5
	Đây là dạng đề mở. Tùy vào suy nghĩ, quan điểm cá nhân, thí sinh có thể rút ra những vấn đề suy ngẫm khác nhau sau khi đọc ngữ liệu trong đề, miễn sao vấn đề ấy phải gắn với đề bài, phải liên quan đến đời sống tự nhiên, con người, xã hội và có ý nghĩa sâu sắc, giá trị. Thí sinh có thể đề cập về vấn đề chỉ liên quan đến loài voi hoặc loài người. Khuyến khích và đánh giá cao những thí sinh trình bày được mối liên hệ giữa cách sống của loài voi và loài người từ câu chuyện trên một cách sâu sắc, thấu đáo, có tính thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:	
	Rút ra vấn đề và giải thích	1,0
Tùy vào những cách giải mã, tiếp nhận, suy ngẫm về văn bản mà thí sinh nêu ra 01 (một) vấn đề khiến mình suy ngẫm sau khi đọc ngữ liệu. Gợi ý các vấn đề thí sinh có thể bàn luận như sau: - <i>Tình gia đình, tình huyết thống thiêng liêng</i> : Cá thể trẻ khỏe làm chỗ dựa cho cá thể già yếu và non trẻ, không bao giờ chối bỏ trách nhiệm. Mỗi cá thể không		

	<p>chỉ sinh tồn độc lập mà còn là một mắc xích thiết yếu, cố kết tình gia đình, tình huyết thống sâu nặng.</p> <p>- <i>Sức mạnh cộng đồng chính là sức mạnh của sự cam kết</i>: Cũng như xã hội con người có thứ bậc và cam kết về trách nhiệm tương xứng với thứ bậc, trong cộng đồng voi, voi đầu đàn không bỏ đồng đội, voi trưởng thành không bỏ con non. Những sinh vật có ý thức cộng đồng chặt chẽ đều là những sinh vật thông minh, biết phân công nhiệm vụ, tận dụng được sức mạnh tập thể.</p> <p>- <i>Biết yêu quý sinh mệnh trước cái chết và thời gian</i>: Biết tiếc thương và tôn trọng, thậm chí có nghi thức bày tỏ sự tiếc thương, tôn trọng những cá thể đã khuất, kể cả cá thể khác loài. Đây một điều rất đặc biệt, vốn con người thường cho rằng năng lực này chỉ tồn tại ở những sinh vật có nền văn minh và tư duy triết lý.</p> <p>- <i>Cách ứng xử trước lợi ích</i>: Phía bên này, vì lợi ích cá nhân, con người có thể xâm phạm sự sống, thăm sát cả đàn voi – kể cả voi con, voi chưa có ngà. Phía bên kia, voi chọn lựa cùng chết với đàn, thay vì thoát thân một mình. Tính duy lợi chi phối sâu sắc cách hành xử của con người. Do đó, con người có thể nhìn con vật để tra vấn lại chính cách sống của mình, kể cả những vấn đề liên quan đến đạo đức và lương tri, trong đó có đạo đức sinh thái.</p> <p>- <i>Suy ngẫm về cảm xúc ở loài vật</i>: câu chuyện về thế giới loài voi là một trong những ví dụ cho thấy con người cần thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá về loài vật cũng như toàn bộ giới tự nhiên. Có thể, tự nhiên không vô tri vô giác như chúng ta nghĩ. Các loài vật cũng có khả năng tư duy, có xúc cảm, có những tập tính đời sống riêng biệt và có “văn hóa” đặc thù của từng loài.</p>	
	<p>Bàn luận: Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều hướng và nhiều luận điểm khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>	2,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những cách kiến giải hợp lí về vấn đề mà mình lựa chọn. Cần làm sáng tỏ cơ sở tồn tại của vấn đề ấy bằng những lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. - Mở rộng, bổ sung, hoàn thiện vấn đề: nhìn vấn đề ở nhiều góc độ, thể hiện cái nhìn đa chiều, đa diện về vấn đề. - Phê phán những đối tượng có cách nhìn lệch lạc, chưa đúng đắn về vấn đề như cái nhìn có xu hướng hạ thấp các loài động vật, cho phép con người có quyền thống trị các loài và tự do giết hại loài vật một cách bừa bãi, trái phép. <p>* <i>Lưu ý</i>: Thí sinh phải dùng những dẫn chứng thực tế để chứng minh.</p>	
	<p>Bài học nhận thức và hành động</p>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh liên hệ với thực tế để rút ra định hướng sống cho bản thân và thế hệ mình với tư cách là một công dân toàn cầu, công dân thế hệ mới, công dân biết yêu mến địa cầu, sự sống của các loài và có ý thức bảo vệ môi trường. - Thí sinh chủ động đề xuất những giải pháp để có thể thực hiện những bài học rút ra từ vấn đề. 	
2	<p>Viết bài văn nghị luận về ba cách nhìn: “nhìn kỹ”, “nhìn cho lâu”, nhìn không thành kiến trong sáng tạo; lấy dẫn chứng bằng các tác phẩm văn học Việt Nam, văn học nước ngoài đã học, đọc thêm.</p>	6,0
	<p>a. Về hình thức và kĩ năng</p>	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng yêu cầu của bài văn nghị luận văn học. - Trình bày vấn đề một cách khoa học, hấp dẫn, thuyết phục, sáng rõ. 	

b. Về kiến thức	5,0
Xác định và giải thích vấn đề	1,0
<p>Tùy năng lực, thí sinh có thể bàn một phần hoặc trọn vẹn các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành động “nhìn kỹ”: nhìn kỹ không vì tìm chất liệu mới mà chính là nhìn để thấy cái mới trong chất liệu quen thuộc bởi dưới ánh mặt trời, không còn câu chuyện nào chưa từng được kể. Vì vậy, nhà văn cần nhìn vào những cái bình thường, nhỏ bé, thậm chí khuất lấp, dễ bị bỏ quên hoặc bị đánh giá thấp, bị xem là tầm thường để thấy được vẻ đẹp, giá trị và sự mới lạ, đặc biệt, chưa ai khám phá ra. Từ đó, chất liệu mới mẻ cho sự sáng tạo ra đời. - “Nhìn cho lâu”, nhìn “chăm chú”: đủ chín muồi về suy ngẫm, đủ sâu sắc để thấu tỏ được ý nghĩa, bản chất của chất liệu, của câu chuyện thay vì kể những câu chuyện hời hợt. Từ đó, ý nghĩa mới mẻ về hiện thực đời sống được phát kiến. - Nhìn với cặp mắt thành kiến là cách nhìn nhận, đánh giá sự vật, sự việc, con người theo cái nhìn đã có sẵn, cái nhìn chung của cộng đồng được hình thành từ lâu đời và được duy trì, cố kết một cách bền bỉ. Đồng thời, nhìn theo thành kiến thường là cái nhìn có tính tiêu cực, cổ hủ, gây tác động không tốt đến đối tượng bị nhìn. Vì vậy, hướng đến cái nhìn không thành kiến sẽ tạo nên thái độ nhìn giúp nhà văn vượt qua được hạn chế của thời đại, bó buộc của một cộng đồng nhỏ hẹp, cũ kỹ để vươn đến cái nhìn độc đáo, thậm chí vượt thời đại. Từ đó, một cách nhìn cách tân, biết đối thoại với cái cũ được khai phóng. 	
Phân tích, chứng minh sự tác động của cách nhà văn “nhìn kỹ”, “nhìn cho lâu”, nhìn không thành kiến đến quá trình sáng tạo	3,0
<ul style="list-style-type: none"> - “Nhìn kỹ” chính là suy ngẫm, ngẫm nghĩ, kết nối... những chất liệu sáng tạo trong đời sống, nhờ đó, nhà văn “nhìn kỹ” có thể tìm ra khía cạnh đặc biệt, nhìn thấy sự độc đáo trong những chất liệu cũ hoặc những chất liệu vốn quen thuộc trong đời sống nhưng chưa được chú ý và đưa vào sáng tác trước đó. Thí sinh có thể đưa ra dẫn chứng với những hình ảnh quen thuộc mà độc đáo như “Đầu súng trăng treo” (<i>Đồng chí</i> - Chính Hữu); làn hương ổi, làn sương chùng chình, “đám mây mùa hạ/ Vắt nửa mình sang thu” (<i>Sang thu</i> - Hữu Thỉnh); với việc nhìn thấy sự phi thường trong công việc bình thường của anh thanh niên trong <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> (Nguyễn Thành Long), sự rung động đầy tinh tế trước những sự vật nhỏ bé, giản dị của đời thường như bông hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện (<i>Mùa xuân nho nhỏ</i>), vầng trăng tròn (<i>Ánh trăng</i> - Nguyễn Duy), con chó nhỏ hồn nhiên trên bãi biển (<i>Người đàn bà và con chó nhỏ</i> - Sê-khốp), những bông hoa rụng trên mặt đất cũng có thể cần người khóc thương và chôn cất (<i>Hồng lâu mộng</i> - Tào Tuyết Cần), một con mèo lang thang trong mưa (<i>Con mèo trong mưa</i> – Hemingway),... - Tuy nhiên, nhà văn nhìn kỹ không chỉ để phát hiện, quan sát và khắc họa lại hình ảnh, chi tiết, câu chuyện trong cuộc sống một cách hiện thực mà còn tưởng tượng, hư cấu, bộc lộ góc nhìn, quan điểm riêng cũng như phương thức biểu đạt riêng bằng nghệ thuật ngôn từ của mình. Chẳng hạn như cách Thanh Hải quan sát và phát hiện ra ý nghĩa của sự hiển dưng lặng lẽ, nhỏ bé cho mùa xuân, cho cuộc đời và đưa hình tượng mùa xuân nho nhỏ trở thành một ẩn dụ trong bài thơ <i>Mùa xuân nho nhỏ</i>; cách Chế Lan Viên tạo mạch liên tưởng sống 	

<p>đôi giữa biểu tượng con cò và người mẹ trong bài thơ <i>Con cò</i> để biểu đạt ý niệm về tình mẫu tử thiêng liêng, gắn bó; cách Hemingway dùng nguyên lý tăng bằng trôi để kể chuyện bằng ngôn ngữ tối giản, tạo mạch liên tưởng ngầm giữa người vợ cô đơn và con mèo bé nhỏ trong mưa trong truyện ngắn <i>Con mèo trong mưa</i>,...</p> <p>- “Nhìn kỹ”, “nhìn cho lâu”, “nhìn chăm chú” cũng là nhà văn quan sát và tự vấn chính mình, kết nối các chất liệu sáng tạo với những trần trở, ngẫm nghĩ sâu trong lòng, vì vậy, nhìn thấy sự giải mã bản thân, nhìn thấy cách mình trả lời những câu hỏi về cuộc đời, thế hệ và cộng đồng mình. Thí sinh có thể dẫn chứng từ <i>Con cò</i>, <i>Nói với con</i>, <i>Ánh trắng Lặng lẽ Sa Pa</i>,... và các tác phẩm ngoài sách giáo khoa.</p> <p>- Nhìn không thành kiến còn là hoài nghi, tự vấn về những giá trị sẵn có khi nhà văn tháo bỏ được các thành kiến để mở rộng chiều kích cái nhìn. Thí sinh có thể lấy dẫn chứng từ <i>Long thành cầm giả ca</i>, <i>Truyện Kiều</i>, <i>Văn tế thập loại chúng sinh</i>... Nguyễn Du đã vượt qua thành kiến về những số phận bên lề xã hội để thấy ở đó câu chuyện nhân sinh, câu chuyện của những con người tài hoa cũng như vẻ đẹp, giá trị của họ. Nam Cao cũng quan sát kỹ lưỡng và thâm nhập vào thế giới của người nông dân bằng cách “sống gần họ” để xóa bỏ những định kiến cho rằng “họ xấu xa, ngu ngốc, gàn dở” và thấy được vẻ đẹp nhân văn lấp lánh trong các nhân vật Lão Hạc, Chí Phèo, Thị Nở,...</p> <p>- Nhờ đó, nhà văn không bị rơi vào hoặc bị trói buộc trong cái nhìn quen thuộc, không chỉ thấy những hình ảnh quen thuộc mà có thể khai phá ra những cái nhìn lẫn những cách nhìn mới mẻ. Đó là giá trị của sự quan sát và chiêm nghiệm sâu về đời sống, như Thanh Hải khiến cho độc giả thấy mùa xuân không chỉ hiện diện trong các biểu tượng hoa mai, hoa đào, dưa hấu, bánh chưng xanh mà còn trong bông hoa tím biếc, tiếng chim giữa không trung; Hữu Thỉnh không gọi lên mùa thu từ chiếc lá vàng quen thuộc mà từ hương ổi, làn sương, làn mây.</p> <p><i>* Thí sinh cần có những dẫn chứng văn học cụ thể để làm sáng tỏ các ý trên. Cần đánh giá cao các bài viết đưa ra quan điểm, kiến giải riêng, thể hiện sự sáng tạo về tư duy, cách thức diễn đạt và vận dụng dẫn chứng một cách tinh tế, xác đáng, thuyết phục, đa dạng (đánh giá cao thí sinh đưa dẫn chứng nằm ngoài sách giáo khoa).</i></p>	
<p>Đánh giá, mở rộng</p> <p>- Khẳng định việc nhìn kỹ, quan sát một cách đủ sâu, đủ lâu có thể tác động tích cực đến việc sáng tạo.</p> <p>- Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng nhà văn chỉ “nhìn” thôi chưa đủ, mà còn phải trang bị cho bản thân năng lực “giải mã” những điều mình nhìn thấy, bao gồm: tri thức, trải nghiệm sống, vốn văn hóa, khả năng tư duy sáng tạo, năng lực đối thoại với những cách nhìn khác,... Đồng thời, nhà văn cũng cần biết nhìn bao lâu là đủ để sáng tạo, thay vì chỉ đắm chìm trong sự nhìn ngắm mà không thể đi đến hành động viết cụ thể để mang lại tác phẩm cho người đọc.</p> <p>- Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến mở rộng, những phản đề khác theo góc nhìn, năng lực phát hiện, lý giải và phân tích vấn đề của thí sinh.</p>	1,0
<p>Tổng điểm toàn bài (1 + 2)</p>	<p>10,0</p>